BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:	**KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN BIỂN**
Trình độ đào tạo:	**Tiến sĩ**
Ngành đào tạo:	Kinh tế và quản lý tài nguyên biển
Mã số:	9310109
Định hướng đào tạo:	
Khối lượng kiến thức:	**90 tín chỉ**
Thời gian đào tạo:	**3 năm cho hình thức toàn thời gian, 4 năm cho hình thức bán thời gian**
Khoa/Viện đào tạo:	**Kinh tế**
Quyết định ban hành:	

I. Mục tiêu đào tạo

I.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình tiến sĩ Kinh tế và quản lý tài nguyên biển nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp; có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

I.2 Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể của chương trình tiến sĩ Kinh tế và quản lý tài nguyên biển như sau:

Kiến thức:

- Nắm vững phương pháp luận cũng như phương pháp nghiên cứu về Kinh tế và quản lý tài nguyên biển.
- Có kiến thức chuyên sâu về các lí thuyết trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển, đặc biệt là các phân tích kinh tế về bảo tồn và quản lý tài nguyên biển; quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản và du lịch biển; bảo vệ môi trường biển; quy hoạch không gian biển và quản lý các nguồn lợi ven biển.
- Cập nhật những phát triển mới nhất về lí thuyết và các công cụ phân tích trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển.

Kỹ năng:

- Phát triển và áp dụng các công cụ và mô hình để đánh giá khía cạnh kinh tế liên quan đến bảo tồn và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên biển (nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học và hệ sinh thái biển) và quản lý các hoạt động kinh tế biển (khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch biển…).
- Ứng dụng các kỹ thuật phân tích định lượng để phân tích, đánh giá, thiết kế và hoạch định các chính sách, quy định và các công cụ quản lý liên quan đến quản lý tài nguyên biển.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế biển và phát triển chuyên môn một cách độc lập.
- Giao tiếp tốt bằng tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.

Thái độ, mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Có lối sống trung thực, thái độ khách quan, có tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh và tác phong nghề nghiệp; quyết đoán và vận dụng được tính chuyên nghiệp cao trong công việc; dám chịu trách nhiệm và tự tin giải quyết công việc dựa trên các phân tích khoa học.
- Hiểu được trách nhiệm xã hội cao; biết chủ động đề xuất các giải pháp mới khoa học để xử lý các tình huống thực tiễn theo hướng phát triển bền vững.

II. Chuẩn đầu ra

1) Áp dụng phù hợp các lý thuyết nền tảng trong việc xây dựng các khung nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế và quản lý tài nguyên biển.
2) Giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý và bảo tồn tài nguyên biển
3) Ứng dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng mới để thực hiện nghiên cứu thuộc các chuyên môn sâu được đào tạo về kinh tế và quản lý tài nguyên biển.
4) Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệm và xã hội cao.
5) Công bố nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín và hình thành được năng lực nghiên cứu độc lập ở trình độ và chất lượng cao.

III. Đối tượng tuyển sinh và các môn thi tuyển

1. Đối tượng tuyển sinh

1) Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Cụ thể:

- Đối tượng A1: Có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp do trường Đại học Nha Trang cấp trong vòng 7 năm trở lại;

- Đối tượng A2: Có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành gần.

2) Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên. Cụ thể:

- Đối tượng B1: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành phù hợp do trường Đại học Nha Trang cấp dưới 7 năm trở lại;

- Đối tượng B2: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành phù hợp nhưng đã tốt nghiệp trên 7 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chuyên ngành gần.

3) Yêu cầu ngoại ngữ.

Chứng chỉ Tiếng Anh ILETS 6.5 hoặc tương đương.

2. Điều kiện về văn bằng

TT		Trình độ thạc sĩ	Trình độ đại học
1	**Ngành, chuyên ngành đúng và phù hợp**	- Kinh tế khai thác và nuôi trồng thủy sản (NOMA) - Quản lý hệ sinh thái biển và biến đổi khí hậu (NORHED) - Kinh tế học - Kinh tế tài nguyên và môi trường - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý thủy sản - Kinh tế nông nghiệp (Kinh tế thủy sản)	- Kinh tế - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý thủy sản - Kinh tế nông nghiệp (Kinh tế thủy sản) - Kinh tế phát triển

		- Kinh tế phát triển	
2	**Ngành, chuyên ngành gần**	- Kinh tế Công nghiệp - Quản lý công nghiệp - Kinh tế Đầu tư - Kinh tế Quốc tế - Quản lý công - Chính sách công - Quản lý Kinh tế - Thống kê kinh tế - Du lịch - Quản trị Kinh doanh	- Kinh tế công nghiệp - Quản lý công nghiệp - Kinh tế đầu tư - Kinh tế quốc tế - Quản lý công - Quản lý Kinh tế - Thống kê kinh tế - Du lịch - Quản trị Kinh doanh

3. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

Đối tượng A1: Không phải học các học phần bổ sung.

Đối tượng A2: Phải học một số học phần ở trình độ thạc sĩ như sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	EC532	Kinh tế lượng	3(2-1)
2	EC534	Kinh tế vi mô	3(2-1)

Đối tượng B1: Phải học các học phần bổ sung là các học phần có trong chương trình đào tạo thạc sĩ cùng năm tuyển sinh.

Đối tượng B2: Tương tự như đối tượng B1, ngoài ra phải học một số học phần ở trình độ đại học cụ thể như sau:

	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
	BUA325	Kinh tế vi mô	3(3-0)
	BUA348	Kinh tế tài nguyên và môi trường	4(4-0)
	ECS332	Kinh tế lượng	3(2-1)

IV. Cấu trúc chương trình

TT.	Nội dung	Số học phần	Số tín chỉ
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ - Các học phần bắt buộc - Các học phần tự chọn	**4** 2 2	**8** 4 4
2	Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ - Tiểu luận tổng quan - Các chuyên đề tiến sĩ 1 và 2	**3** 1 2	**10** 4 6
3	Luận án tiến sĩ	-	**72**
	Tổng		**90**

V. Nội dung chương trình

1. Danh mục học phần

Thời gian	Tên học phần	Số tín chỉ	Giảng viên/ Chuyên ngành	Cơ quan công tác
1.Các học phần bắt buộc		**4**		

Năm I	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học *Research Methodology*	2	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh PGS.TS. Hồ Huy Tựu PGS.TS. Lê Kim Long TS. Nguyễn Thị Trâm Anh PGS. TS. Lê Chí Công	Trường Đại học Nha Trang
Năm I	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên *Natural Resource Economics*	2	GS.TS. Claire Armstrong TS. Nguyễn Ngọc Duy PGS. TS. Lê Kim Long PGS.TS. Quách Thị Khánh Ngọc	Đại học UiT The Artic Univeristy of Norway Trường Đại học Nha Trang
2. Các học phần tự chọn		**8**		
Khối kiến thức về kinh tế				
Năm I	Kinh tế vi mô nâng cao *Advanced Microeconomics*	2	PGS. TS. Lê Kim Long	Trường Đại học Nha Trang
Năm I	Kinh tế lượng nâng cao *Advanced Ecnometrics*	2	PGS. TS. Lê Kim Long TS. Nguyễn Ngọc Duy	Trường Đại học Nha Trang
Năm I	Kinh tế học thí nghiệm *Experimental Economics*	2	TS. Godwin Kofi Vondolia GS.TS. Akhmad Fauzi	Đại học Cape Coast, Ghana Đại học IPB, Indonesia
Năm I	Đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường *Valuing Environmetal and Natural Resources*	2	TS. Godwin Kofi Vondolia PGS. TS. Quách Thị Khánh Ngọc	Đại học Cape Coast, Ghana Trường Đại học Nha Trang
3. Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ		**10**	Danh sách các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng thực hiện được đính kèm trong Chương trình đào tạo	
Năm II	Tiểu luận tổng quan	4(0-4)		
Năm II	Chuyên đề tiến sĩ 1	3(0-3)		
Năm II	Chuyên đề tiến sĩ 2	3(0-3)		
4. Luận án tiến sĩ		**72**		
Từ Năm III	Luận án tiến sĩ	72		

2. Mô tả học phần

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2(2-0)

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để chuẩn bị và thực hiện một nghiên cứu cụ thể, nội dung chính bao gồm: Lý thuyết về tri thức khoa học; Các triết lý trong nghiên cứu khoa học; Các phương pháp lựa chọn chủ đề nghiên cứu; Xây dựng và kiểm định giả

thuyết khoa học; Lược khảo lý thuyết; Các nghiên cứu định tính, định lượng và hỗn hợp; và Đạo đức trong nghiên cứu.

Kinh tế tài nguyên thiên nhiên **2(2-0)**

Học phần này dựa trên nền tảng lý thuyết kinh tế vi mô và công cụ mô hình toán để phân tích và đánh giá việc sử dụng và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các chủ đề chính của học phần này bao gồm các mô hình quản lý tài nguyên thiên nhiên; phát triển bền vững và bảo tồn; phân phối hiệu quả nguồn tài nguyên; và mối quạn hệ giữa tài nguyên môi trường và tăng trưởng kinh tế và thương mại.

Kinh tế vi mô nâng cao **2(2-0)**

Học phần Kinh tế vi mô nâng cao cung cấp nền tảng lý thuyết kinh tế vi mô về hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất; lý thuyết trò chơi; lý thuyết về kinh tế học phúc lợi, lý thuyết cân bằng tổng thể; ra quyết định trong điều kiện bất định; và lý thuyết thông tin bất cân xứng.

Kinh tế lượng nâng cao **2(2-0)**

Học phần Kinh tế lượng nâng cao trang bị những kiến thức ở cấp độ cao trong kinh tế lượng về mặt lý thuyết cũng như thực hành. Các mô hình kinh tế lượng sẽ được giới thiệu chi tiết về nền tảng lý thuyết, các tính chất của các ước lượng sẽ được khảo sát về mặt lý thuyết và minh họa bằng các chương trình mô phỏng (simulation). Các bài thực hành với số liệu sẽ sử dụng STATA hoặc EVIEWS. Các phương pháp và phát triển mới nhất trong kinh tế lượng cũng sẽ được đề cập và thảo luận.

Kinh tế học thí nghiệm **2(2-0)**

Học phần này cung cấp phương pháp cơ bản để thiết kế và tiến hành các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm hoặc tại hiện trường. Các kết quả thí nghiệm được sử dụng để đánh giá các mô hình lý thuyết kinh tế cũng như các chính sách có thể tác động đến quá trình ra quyết định của con người. Các môi trường ra quyết định khác nhau sẽ được thảo luận và phân tích bao gồm đấu giá, kinh tế hành vi, lý thuyết trò chơi, thị trường, hàng hóa công cộng, sở thích xã hội và ra quyết định với sự không chắc chắn và rủi ro.

Đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường **2(2-0)**

Học phần này sẽ cung cấp các công cụ cần thiết để đánh giá hàng hóa phi thị trường và chỉ ra các lợi ích của hàng hóa và dịch vụ tài nguyên môi trường. Bằng việc áp dụng các kỹ thuật thống kê và kinh tế lượng, giá trị kinh tế của tài nguyên và môi trường sẽ được ước tính. Các công cụ chính để đánh giá giá trị hàng hóa dịch vụ môi trường được trình bày trong học phần này bao gồm phương pháp chi phí du hành, phương pháp đánh giá ngẫu nhiên, phương pháp thí nghiệm lựa chọn rời rạc.

Tiểu luận tổng quan **4(0-4)**

Chuyên đề tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Bố cục: Chuyên đề tổng quan gồm 4 phần:

Phần 1: Tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu

Phần 2: Đánh giá các nghiên cứu ngoài nước

Phần 3: Đánh giá các nghiên cứu trong nước

Phần 4: Các vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Chuyên đề tiến sĩ 1&2 **2(2-0)**

Chuyên đề tiến sĩ giúp NCS cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến chủ đề của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Trong quá trình đào tạo, tuỳ thuộc vào tên đề tài luận án, người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn chuyên môn có thể xác định các chuyên đề tiến sĩ và yêu cầu nghiên cứu sinh nghiên cứu để phù hợp với tên đề tài luận án.

Luận án tiến sĩ 72

Là một công trình nghiên cứu khoa học độc đáo, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia

tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết sáng tạo các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng khoảng 150 trang A4 (không kể tài liệu tham khảo và phụ lục), trong đó trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Đóng góp mới của luận án có thể là:
- Những kết quả mới hay đề xuất mới có tác dụng bổ sung, phát triển hoặc làm phong phú thêm vốn kiến thức đã có của chuyên ngành.
- Những ứng dụng sáng tạo và phát triển có cơ sở khoa học dựa trên các thành tựu đã có nhằm giải quyết những yêu cầu thiết thực của kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ.
- Luận án được viết bằng tiếng Anh.

3. **Đề cương các học phần:** kèm theo chương trình này.

4. **Các hướng nghiên cứu**

1) Các giải pháp quản lý bền vững đối với tài nguyên ven biển bao gồm nghề cá, nuôi trồng thủy sản, bảo tồn tài nguyên biển
2) Các ưu đãi, các vấn đề về quyền sở hữu và phân phối thu nhập, thích ứng với biến đổi khí hậu
3) Nghiên cứu về mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn giữa các bên liên quan trong khai thác và sử dụng tài nguyên biển
4) Nghiên cứu chất lượng cuộc sống và đói nghèo cư dân biển đảo (ngư dân, hộ nuôi, người lao động liên quan)
5) Nghiên cứu khả năng tiếp cận tín dụng và mức độ vay vốn của các hộ nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản
6) Nghiên cứu hành vi tiêu dùng thủy sản/thực phẩm bền vững
7) Nghiên cứu xây dựng chuỗi cung thủy sản bền vững
8) Nghiên cứu ý định và hành vi liên kết chuỗi sản phẩm thủy sản
9) Nghiên cứu hành vi bảo vệ môi trường biển của du khách, dân cư ven biển
10) Nghiên cứu đề xuất chính sách đảm bảo sự ổn định, an toàn và nâng cao hiệu quả sản xuất của hộ nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản
11) Trao quyền cho phụ nữ (trong khai thác và nuôi trồng thủy sản): Sự tham gia của phụ nữ/Tham gia quản lý khai thác và nuôi trồng thủy sản
12) Kinh tế và quản lý nguồn lợi đa loài
13) Nghiên cứu về rủi ro và quản lý rủi ro trong khai thác và nuôi trồng thủy sản

VIII. Tổ chức đào tạo; kiểm tra, đánh giá; và điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Nha Trang.